

# Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trong Niên Khóa 2005-06

để báo cáo cho công chúng biết trong niên khóa 2006-07

## I. Thông tin tổng quát

### Địa chỉ liên lạc

Phần này gồm những thông tin liên lạc với nhà trường.

Trường		Học khu	
Tên trường	Piedmont Hills High School	Tên học khu	East Side Union High
Đường	1377 Piedmont Road	Số Điện Thoại	408-347-5000
Thành phố, Tiểu bang, Zip Code	San Jose, California 95132	Trang Web	www.esuhdsd.org
Số Điện Thoại	408-348-3800	Tổng giám đốc	Ông Bob Nuñez
Hiệu trưởng	TBD	Địa chỉ E-mail	nunezb@esuhdsd.org
Địa chỉ E-mail		---	---

### Mô tả trường sở và đường lối hoạt động

Sau đây là thông tin về các mục tiêu và chương trình của nhà trường.

#### Mô tả trường sở

Trường Trung Học Piedmont Hills thách thức học sinh đặt những tiêu chuẩn cao về học tập, bản thân và giúp đỡ các em theo đuổi học tập cho đến thành công. Ban giảng huấn quyết tâm giảng dạy một chương trình có phẩm chất cao nhất, đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng và bám sát quy định của tiểu bang và liên bang. Nhiều học sinh ghi danh học các chương trình sau trung học. Các em tốt nghiệp mới đây đã vào những đại học uy tín như Viện Công Nghệ Massachusetts MIT, các trường đại học Harvard, Stanford và tất cả các đại học UC của tiểu bang California. Trường tọa lạc tại vùng chân đồi đông bắc thành phố San Jose, đồng đảo học sinh trên diện tích 48 mẫu Anh trông như một công viên. Trường có hơn 2,200 học sinh, xuất thân từ nhiều bối cảnh văn hóa phong phú khác nhau.

Piedmont Hills có một hội đồng nhà trường hoạt động rất tích cực, một hội phụ huynh tiếp sức, và những nhóm chương trình đặc biệt khác nhau, như ban nhạc, kịch nghệ, và thể thao. Ngoài ra, Hội Phụ Huynh Người Mỹ Da Đen, Tổ Chức Giáo Dục Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha, và Hội Phụ Huynh Học Sinh Phi-líp-pin cũng yểm trợ cho những nhóm sắc tộc cá biệt. Cuộc thăm dò phụ huynh mới đây cho thấy nhân viên nhà trường đã làm việc rất hữu hiệu trước tính đa dạng về văn hóa của trường Piedmont Hills đây là địa điểm học tập tốt đẹp và là nơi làm việc rất thú vị.

Các mục tiêu của nhà trường đều chú trọng vào việc gia tăng thành quả của mọi học sinh.

- Mục tiêu toàn trường # 1: Thu hẹp sự thua kém về học lực của những học sinh mà nhà trường quan tâm.
- Mục tiêu toàn trường # 2: Kết hợp kỹ thuật vào việc giảng dạy.
- Mục tiêu toàn trường # 3: Phát triển những phương pháp gia tăng năng lực đọc hiểu và khả năng viết văn trong mọi bộ môn giáo trình.

## **MỤC ĐÍCH**

Trường Trung Học Piedmont Hills sẽ là trung tâm học tập phục vụ cộng đồng mà bầu không khí thành đạt sẽ mãi tồn tại cho mọi học sinh phấn đấu đạt những tiêu chuẩn làm việc trên khắp thế giới. Học sinh tốt nghiệp trường này sẽ là những người được ưa chuộng vì kỹ năng, kiến thức và vì là công dân tốt. Mọi học sinh đều có nghị lực, năng động, định hướng rõ rệt, tự hào, kiên trì học tập và gắn bó với đại gia đình Piedmont Hills. Ban giảng huấn đầy công luyện tập sẽ hợp tác làm việc với tất cả những người/cơ quan đảm trách, các phụ huynh, các trường chuyển tiếp học sinh đến Piedmont Hills, các học viện sau trung học, những cơ quan trong cộng đồng, hãng xưởng, và kỹ nghệ để chuẩn bị và hậu thuẫn cho mọi học sinh.

## **Phương châm**

Phương châm của Trường Trung Học Piedmont Hills là giảng dạy mọi học sinh bằng một chương trình đầy sức mạnh, hun đúc các em về học vấn, nghề nghiệp, khả năng suy nghĩ, giao dịch, truyền thông, kỹ thuật, thể chất, và những kỹ năng hợp tác. Nhân viên nhà trường cổ vũ lòng kính trọng sự khác biệt, khiếu thẩm mỹ nghệ thuật, đề cao tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, nếp sống lành mạnh, chí tự quyết, lòng khoan dung, công bằng, chân thật, và tôn quý mọi người. Nhà trường khuyến khích mỗi học sinh thi thố mọi tiềm năng và quyết đạt mục đích học tập.

## **Phương hướng học tập toàn trường**

Học sinh Trường Trung Học Piedmont Hills quyết tâm chứng tỏ khả năng đọc hiểu nhiều loại tài liệu/tác phẩm khác nhau và đầy tự tin khi bày tỏ hữu hiệu ý kiến của mình bằng nghệ thuật viết và nói.

*Học sinh sẽ...*

- Đọc, viết, và nói với khả năng đúng trình độ lớp học.
- Sử dụng những phương pháp đọc hiểu và nghe hiểu thích ứng với những loại tài liệu khác nhau.
- Nhận rõ và nói đúng ý chính và các lý luận mà người khác hoặc các nhà văn phát biểu, và do đó kết luận và suy diễn hợp lý.
- Tăng thêm vốn từ trong suốt thời gian học tập.
- Có khả năng viết truyền đạt xuyên qua nhiều lãnh vực khác nhau trong quá trình học tập.

Học sinh Piedmont Hills sẽ có khả năng thực hiện những cuộc nghiên cứu thiết yếu với những kỹ năng công nghệ thích ứng với thị trường công việc.

*Học sinh sẽ...*

- Biết sử dụng những kỹ thuật nghiên cứu hữu hiệu có ở thư viện lẫn trên liên mạng.
- Biết lượng giá và kết hợp các nguồn thông tin thực thể và thông tin điện tử khác nhau để sử dụng trong việc học tập.
- Thực hiện được những tài liệu, phương án, hoặc các bài thuyết trình có phẩm chất cao qua sử dụng các phương tiện và chương trình kỹ thuật công nghệ hiện đại nhất.
- Biết cư xử hợp đạo đức trên liên mạng và trong nghiên cứu.

Học sinh trung học Piedmont Hills sẽ biết áp dụng những kỹ năng học tập để thành công ngoài đời và giải quyết những nan đề trong cuộc sống thực sự.

*Học sinh sẽ...*

- Nhận rõ các lối chọn lựa khác nhau trong học trình và khi đặt mục đích cho đời mình.
- Có khả năng suy nghĩ tức tốc khi gặp những hoàn cảnh khác nhau.
- Biết nhận trách nhiệm bản thân và trách nhiệm tập thể trong cộng đồng học tập.
- Biết chấp nhận may rủi khi khám phá các đề tài, môn học, sinh hoạt, hoặc lãnh vực quan tâm mới.

Học sinh Trường Trung Học Piedmont Hills sẽ đạt các tiêu chuẩn quy định cho những môn học cơ bản.

*Học sinh sẽ...*

- Có mặt đều đặn trong lớp và học tập siêng năng.
- Đạt các quy định tốt nghiệp và đủ điều kiện học cao hơn.
- Đạt các quy định vào đại học.

## Những cơ hội để Phụ Huynh Chung Vai Gánh Vác

Sau đây là thông tin về những cơ hội mà phụ huynh có thể tham gia các sinh hoạt nhà trường.

<b>Hãy liên lạc với</b>	<b>Hiệu trưởng</b>	<b>ở điện thoại số</b>	<b>408.347.3819</b>
<p>Piedmont Hills có một hội đồng nhà trường hoạt động rất tích cực, một hội phụ huynh tiếp sức, và những nhóm chương trình đặc biệt khác nhau, như ban nhạc, kịch nghệ, và thể thao. Ngoài ra, Hội Phụ Huynh Người Mỹ Da Đen, Tổ Chức Giáo Dục Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha, và Hội Phụ Huynh Học Sinh Phi-líp-pin cũng yểm trợ cho những nhóm sắc tộc cá biệt. Cuộc thăm dò phụ huynh mới đây cho thấy nhân viên nhà trường đã làm việc rất hữu hiệu trước tính đa dạng về văn hóa của trường Piedmont Hills đây là địa điểm học tập tốt đẹp và là nơi làm việc rất thú vị. Trường đã thi hành việc sử dụng trang mạng School Loop làm phương tiện liên lạc dễ dàng với phụ huynh và học sinh. 2025 học sinh và 1092 phụ huynh đã ghi danh School Loop và khoảng năm mươi phần trăm nhân viên nhà trường mỗi ngày đều sử dụng trang mạng này.</p>			

## Sĩ số ghi danh, tính theo lớp

Dưới đây là bảng ghi sĩ số ghi danh tính theo lớp.

Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh
Vườn trẻ	0	Lớp 8	0
Lớp 1	0	Tiểu học không sắp lớp	0
Lớp 2	0	Lớp 9	551
Lớp 3	0	Lớp 10	572
Lớp 4	0	Lớp 11	533
Lớp 5	0	Lớp 12	527
Lớp 6	0	Trung học không sắp lớp	0
Lớp 7	0	Tổng số ghi danh	2183

## Sĩ số ghi danh tính theo thành phần

Dưới đây là bảng ghi số phần trăm sĩ số ghi danh mà trường biết rõ thuộc thành phần nào.

Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm	Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm
Người Mỹ gốc châu Phi	4.4	Da trắng (Không thuộc văn hoá Tây Ban Nha)	15.1
Thổ dân Mỹ hay Alaska	0.5	Đa chủng tộc hoặc không ghi rõ	0.3
Á châu	47.3	Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	21.2
Phi-líp-pin	10.5	Các em thuộc diện phải tra vấn Anh ngữ	12.0
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	21.2	Học sinh khuyết tật	8.0
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	0.7	---	---

## Sĩ số trung bình tính theo lớp và phân phối học sinh theo lớp (áp dụng cho các trường trung học)

Dưới đây là bảng trình bày sĩ số trung bình các lớp tính theo môn học và số các lớp học tính theo cỡ lớp (mức tổng số học sinh trong lớp).

Môn	2003-04				2004-05				2005-06			
	Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Anh văn	27.0	27	43	10	26.5	28	43	6	28.5	25	19	30
Toán	27.1	18	35	3	27.0	21	13	26	28.4	21	15	25
Khoa học	31.3		42	11	32.5		22	30	33.9		12	40
Khoa học xã hội	32.4		20	23	32.9	1	11	33	33.8	2	10	35

## II. Không khí sinh hoạt của nhà trường

### Kế hoạch an toàn trường sở

Ngày duyệt xét/cập nhật mới nhất:	Mùa xuân 2006	Ngày thảo luận mới nhất với nhân viên nhà trường:	Mùa xuân 2006
<p>Thực thi sắc luật SB 187, mọi trường trong Học Khu East Side High School District đều phải viết và hằng năm duyệt xét kế hoạch an toàn chi tiết của nhà trường. Ngoài tiến trình hằng năm phải duyệt xét kế hoạch an toàn, sắc luật SB 187 còn minh định những thành phần thiết yếu của kế hoạch chi tiết về an toàn nhà trường. Những thành phần này bao gồm việc lượng giá tại chỗ tình trạng tội phạm hiện thời ở trường cùng những phương pháp và chương trình cung cấp hoặc duy trì mức độ an toàn cao cho trường. Kế Hoạch An Toàn Chi Tiết của trường Piedmont Hills đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Giáo Dục Học Khu East Side High School District chấp thuận. Piedmont Hills nỗ lực tạo dựng môi trường học tập an toàn, sạch sẽ, và thoải mái cho toàn thể học sinh.</p>			

## Thi hành nội quy kỷ luật của nhà trường

Dưới đây là thông tin về các nỗ lực thiết lập và duy trì môi trường học tập tích cực của nhà trường, kể cả đường lối áp dụng kỷ luật.

Piedmont Hills đã soạn thảo bảng kỷ luật chiếu theo chính sách của học khu. Bảng kỷ luật này được phổ biến rộng rãi và luôn có sẵn cho học sinh, phụ huynh, nhân viên nhà trường, và các thành viên cộng đồng. Các chương trình trợ giúp việc thi hành kỷ luật gồm có Đi Học Vào Ngày Thứ Bảy và Toán Đa Dịch Vụ cũng giúp đỡ cho học sinh. Qua làm việc trong Toán Đa Dịch Vụ, một số giới hạn các cơ quan và dịch vụ cộng đồng cũng có mặt tại trường để giúp đỡ học sinh và phụ huynh.

## Tạm đuổi học và đuổi học hẳn

Bảng dưới đây ghi tỉ số các vụ đuổi học và đuổi học hẳn (tức là tổng số các vụ bị đuổi chia cho số ghi danh) ở mức độ trường và học khu trong ba năm gần đây nhất.

Tỉ số	Trường			Học khu		
	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06
Tạm đuổi học	12.7%	9.2%	21.6%	11.2%	7.9%	17.6%
Đuổi học hẳn	0.2%	0.2%	0.14%	0.2%	0.18%	0.15%

## III. Tiện nghi trường sở

### Tình trạng và sự cải tiến tiện nghi trường sở

Phần này là thông tin về tình trạng đất đai, nhà cửa, phòng, và các phòng vệ sinh của trường và nói rõ tình trạng cải tiến các nơi trong trường, dự trù hoặc mới hoàn tất.

#### Khái quát

Trường Trung Học Piedmont Hills ở khu vực đông bắc học khu trên một diện tích 48 mẫu Anh vuông vức như một công viên. Số học sinh của trường lên đến hơn 2,090 em, đến từ những nguồn gốc văn hóa phong phú khác nhau. Suốt bảy năm qua nhà trường luôn được nâng cấp nên phòng ốc luôn theo kịp phong thái kỹ nguyên kỹ thuật. Ngoài ra, học khu luôn nỗ lực bảo đảm rằng trường sở phải sạch sẽ, an toàn, và sử dụng thật hữu hiệu.

#### Tuổi nhà cửa phòng ốc trong trường

Mặc dù ngôi trường chính được xây cất vào năm 1966, nhưng nhà trường vẫn phải lắp đặt thêm những nhà gỗ để đáp ứng việc đổi mới và làm chỗ cho các lớp khoa học, giáo dục đặc biệt, và toán.

#### Bảo trì và sửa chữa

Nhân viên bảo trì và phụ trách tiện nghi của học khu kiên quyết tu sửa những nơi cần thiết để trường lúc nào cũng tốt đẹp và những yêu cầu sửa chữa luôn được giải quyết mau chóng. Thứ tự sửa chữa được áp dụng để công việc được hữu hiệu và các việc tu sửa khẩn cấp lúc nào cũng là ưu tiên hàng đầu. Có thể kể vài thí dụ về tu sửa khẩn cấp như sau: mái bị dột, nghẹt ống cống, hoặc những hư hỏng về hệ điều hòa nhiệt, lạnh.

#### Tiến trình và lịch trình dọn dẹp sạch sẽ

Hội Đồng Quản Trị Học Khu chấp chiếu sử dụng những tiêu chuẩn lau chùi dọn dẹp mọi trường trong học khu. Tổ lãnh đạo ngày ngày làm việc với nhân viên tạp dịch để trường học lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn. Ban lãnh đạo hiệu đoàn đang thảo phương án cổ vũ học sinh ủng hộ kế hoạch trường sở sạch sẽ.

#### Ngân sách lưu cữu bảo trì

Học khu tham gia Chương Trình Lưu Cữu Bảo Trì Nhà Trường do Tiểu Bang phát động. Chương trình này cung cấp kinh phí thích đáng trên cơ sở một đổi một, để giúp các học khu chi trả khi phải sửa chữa lớn hoặc thay thế cục bộ những nơi phải xây dựng trong trường. Điển hình

là sửa mái nhà, ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, điện, sơn bên trong và ngoài nhà, và tu sửa sàn nhà.

#### **Dự án đổi mới**

Hiện nay nhà trường chưa có phương án đổi mới nào cả.

### **Tình trạng tu sửa tốt các tiện nghi nhà trường**

Bảng dưới đây ghi kết quả cuộc thanh tra tiến hành gần đây nhất trong trường để xác định tình trạng tu sửa tốt được thực hiện đến đâu.

Những mục đã thanh tra	Tiện nghi đã sửa chữa tốt đẹp		Cần sửa, đã sửa, hoặc dự tính sửa
	Đúng	Không đúng	
Xi ga		X	
Các hệ thống cơ khí		X	Phòng tập tạ có máy hư. Sẽ thay máy mới vào mùa hè 2007.
Cửa sổ/cửa ra vào/cổng (bên trong và bên ngoài)	X		
Bề mặt bên trong phòng (tường, nền nhà, và trần nhà)	X		
Vật liệu dễ gây hiểm họa (bên trong và bên ngoài)	X		
Hư hại về cấu trúc	X		
An toàn phòng hòa	X		
Điện (bên trong và bên ngoài)	X		
Chuột bọ	X		
Máy nước uống (bên trong và bên ngoài)	X		
Phòng vệ sinh		X	Một chậu rửa mặt trong phòng vệ sinh nam bị bể. Sẽ thay chậu mới trước ngày 24 tháng 2, 2007.
Cổng rãnh	X		
Sân chơi/Sân trường	X		
Những mục khác			

## IV. Giáo sư

### Tín ủy giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số các giáo sư được bổ nhiệm giảng dạy tại trường, có đủ tín ủy, chưa đủ tín ủy, và những giáo sư dạy không đúng môn quy định. Quý vị có thể xem trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục California <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> về các điều kiện cần thiết để làm giáo sư.

Giáo sư	Trường			Học khu
	2003-04	2004-05	2005-06	2005-06
Có đủ tín ủy	67	67	76	1033
Chưa đủ tín ủy	23	23	17	143
Dạy không đúng môn quy định	0	0	0	---

### Bổ nhiệm giáo sư không đúng chỗ và thiếu giáo sư phụ trách

Bảng dưới đây ghi số giáo sư được bổ nhiệm không đúng chỗ (không có thẩm quyền thích đáng và hợp pháp) và số chỗ chưa có giáo sư giảng dạy (chưa có giáo sư được bổ nhiệm dạy trọn khóa kể từ đầu năm học hay đầu học kỳ). Ghi chú: Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ bao gồm số giáo sư đáng lẽ không được dạy các học sinh thuộc diện trau dồi Anh ngữ.

Mức ghi nhận	2004-05	2005-06	2006-07
Giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ để dạy lớp trau dồi Anh ngữ	0	0	0
Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ	0	0	0
Số chỗ chưa có giáo sư dạy	2	1	0

### Các bộ môn chủ yếu do giáo sư có tín ủy thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào (No Child Left Behind Act, gọi tắt là NCLB) giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các bộ môn chủ yếu do giáo sư có và chưa có tín ủy thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Một Trẻ Em Nào giảng dạy tại trường, tại tất cả mọi trường trong học khu, và tại những trường quá nghèo và nghèo vừa phải trong học khu. Muốn biết thêm chi tiết về việc này, xin xem trang web <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/> để biết điều kiện làm giáo sư giảng dạy theo sắc luật Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào.

Lớp ở	Phần trăm các lớp dạy những môn chủ yếu	
	Do giáo sư có tín ủy thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách	Do giáo sư không có tín ủy thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách
Trường này	86.6	13.4
Mọi trường trong học khu	87.0	13.0
Những trường quá nghèo trong học khu	0.0	0.0
Những trường nghèo vừa phải trong học khu	87.0	13.0

## Tình trạng giáo sư thay thế

Phần sau đây là thông tin về tình trạng giáo sư thay thế có đủ văn bằng và về ảnh hưởng và trở ngại của việc dạy thay đối với các chương trình giảng dạy tại trường.

Tìm và mượn giáo sư thay thế có hiệu năng là một vấn đề khẩn thiết của mọi trường trong Học Khu East Side Union High School District. Hệ thống hiện thời chưa đáp ứng hữu hiệu và thích đáng nhu cầu của các trường sở địa phương. Nhu cầu giáo sư thay thế tùy thuộc ngày thứ mấy trong tuần và vào tháng nào trong năm. Nghỉ bệnh, nghỉ vì việc riêng, hoặc phải đi tu nghiệp là lý do cần thiết để xin người dạy thay. Khi số cầu quá hơn số cung thì các giáo sư khác hay quản trị viên nhà trường phải dạy thay vào giờ sửa soạn/soạn bài của họ. Bất luận gọi giáo sư thay thế vì lý do nào, thì chương trình giảng dạy vẫn bị ảnh hưởng không tốt vì giáo sư chính phải vắng mặt. Bởi thế cần phải cố gắng giảm bớt việc giáo sư vắng mặt.

Mọi giáo sư thay thế ít nhất đều phải có bằng cử nhân, đậu kỳ thi Trắc Nghiệm Kỹ Năng Cơ Bản của tiểu bang California (CBEST), và có tín ụy giảng dạy mà pháp luật đòi hỏi thì mới được dạy thay.

## Thủ tục lượng giá giáo sư

Phần này có những thông tin về các thủ tục và tiêu chuẩn lượng giá giáo sư.

Mọi giáo sư và nhân viên nhà trường đều được thường xuyên lượng giá. Việc lượng giá này được chính thức thực hiện theo quy định của học khu và nghiệp đoàn. Giáo sư năm thứ nhất được lượng giá mỗi niên khóa hai lần, và mọi giáo sư tạm thời và tập sự đều được đánh giá hằng năm. Tất cả các giáo sư chính thức đều được lượng giá hai năm một lần. Ngoài ra, các quản trị viên cũng có thể bất ngờ đến quan sát lớp một cách bán chính thức. Mục đích chung của việc viếng thăm lớp và lượng giá là để giúp giáo sư cải tiến lối giảng dạy cho tốt đẹp hơn. Ban quản trị luôn mở cửa chào đón và duy trì quan hệ tốt đẹp với tất cả mọi giáo sư.

## V. Nhân viên yểm trợ

### Giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác

Tính theo đơn vị tương đương với việc làm toàn thời gian (in units of full-time equivalents, gọi tắt là FTE), bảng dưới đây ghi rõ số giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác được bổ nhiệm làm việc tại trường và số trung bình các học sinh mà mỗi giáo sư cố vấn giúp đỡ. Một đơn vị FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên mà mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian.

Chỉ danh chức vụ	Số đơn vị FTE phục vụ tại trường	Số lượng trung bình các học sinh được một giáo sư cố vấn giúp đỡ
Giáo sư cố vấn	1.0	2183.0
Giáo sư thông tấn thư viện (quản thủ thư viện)	1.0	---
Nhân viên thư viện phục vụ đa thông tấn (phó chuyên viên –paraprofessional)	1.0	---
Chuyên gia tâm lý	1.0	---
Cán sự xã hội	0.0	---
Y tá	0.17	---
Chuyên gia khuyết tật ngôn ngữ nói/viết/nghe	1.0	---
Chuyên gia tài nguyên (không phải là giáo)	0.0	---

sự)		
Những chức vụ khác	3.0	---

## VI. Giáo trình và tài liệu giảng dạy

### Phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ có sẵn của các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy

Dưới đây là thông tin về phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đúng tiêu chuẩn mà nhà trường có sẵn để sử dụng và thông tin về việc trường Independence sử dụng những giáo trình bổ túc hoặc sách giáo khoa hay tài liệu giảng dạy ngoài khuôn khổ chấp thuận là tiêu chuẩn.

Bộ môn chính	Nhà xuất bản & ngày xuất bản	Ngày được hội đồng nhà trường chấp thuận	Phù hợp với các tiêu chuẩn bộ môn do tiểu bang California quy định	Số phần trăm học sinh thiếu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phát riêng
<b>Tập đọc/Anh văn</b>				
Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell/ 2002	4/2004	Có	0%
Anh ngữ 2 – “Elements of Literature 4 <sup>th</sup> Course”	Holt/1997	6/1998	Có	0%
Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall/ 2000	6/2001	Có	0%
Anh ngữ 4 – “The Language & Literature of The World”	McDougal Littell/2000	6/2002	Có	0%
Luận & Văn chương – “Literature and Language Arts Third Course”	Holt/2003	6/2006	Có	0%
<b>Toán</b>				
Đại số I – “E & A Algebra 1”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Có	0%
Hình học – “Geometry”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Có	0%
Đại số 2 – “Integrated Mathematics 3”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Có	0%
Toán giải tích – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin/ 2001	6/2001	Có	0%
Toán tích phân – “Calculus”	Houghton Mifflin/ 1998	**	Có	0%
<b>Khoa Học</b>				
Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt/ 2001, 03, 04	2/2001	Có	0%
Sinh học – “Web of Life; Holt Biology”	Holt/ 1998, 99, 04	5/1998	Có	0%
Hóa học – “Chemistry in the Community”	Kendall-Hunt/1993,	12/1992	Có	0%

	1998, 2002			
Vật lý – “Conceptual Physics”	Addison-Wesley/1992, 99, 02, 06	5/1993	Có	0%
<b>Lịch sử - Khoa học xã hội</b>				
Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell/2003	5/2001	Có	0%
Sử Hoa Kỳ – “The United States and It’s People”	Addison-Wesley/1995	5/1996	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall/1997	6/1998	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “We the People”	Center for Civic Education/2002	5/1990	Có	0%
Kinh tế học – “Holt Economics”	Holt/2003	11/2002	Có	0%
Kinh tế học – “Junior Achievement”	Junior Achievement Corp.	6/1986	Có	0%
<b>Ngoại ngữ</b>				
Spanish 1, 2, 3 – “Realidades 1, 2, 3” Series	Prentice Hall/2004	5/2004	Có	0%
French 1, 2, 3 – “Discovering French 1, 2, 3” Series	McDougal Littell/2004	5/1994	Có	0%
Vietnamese Speakers 1 – “Vietnamese Language Level 1”	Sách do học khu soạn	05/93, 05/94, và 03/00	Có	0%
<b>Trau dồi Anh Ngữ</b>				
ELD Levels 1, 2, 3 – “Shining Star” Series (Keys to Learning thru Level C)	Pearson-Longman/2003	5/2005	Có	0%
<b>Cung phẩm Khoa học và Thiết bị cho phòng Thí nghiệm</b>				
Mỗi trường đều có đủ ngân quỹ để mua những cung phẩm khoa học và thiết bị cho phòng thí nghiệm để đáp ứng những phần thiếu hụt đã nói trong những cuộc viếng thăm quan sát các trường học mà vụ án Williams nêu ra.				

## VII. Tình hình tài chánh nhà trường

### Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo sư (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây trình bày sự so sánh giữa số tiền chi tiêu cho mỗi học sinh từ những nguồn (cơ bản) không giới hạn với những trường khác trong học khu và toàn thể tiểu bang, và so sánh lương trung bình của giáo sư trong trường với lương trung bình của các giáo sư trong học khu và các mức lương giáo sư trên toàn tiểu bang. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Ở mức	Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Bổ túc)	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Cơ bản)	Lương trung bình của giáo sư
<b>Trường</b>	\$5732	\$764	\$4,968	\$65,800
<b>Học khu</b>	---	---	\$6,074	\$67,720

<b>Sự khác biệt tính theo phần trăm - trường và học khu</b>	---	---	-\$1,106	-\$1,920
<b>Tiểu bang</b>	---	---	\$4,743	\$60,037
<b>Sự khác biệt tính theo phần trăm- Trường và tiểu bang</b>	---	---	\$225	\$5,763

## Những loại dịch vụ có kinh phí

Dưới đây là thông tin về những chương trình và dịch vụ bổ túc mà trường có do các nguồn cụ thể hoặc những tài nguyên khác tài trợ.

Học Khu East Side Union High School District đã phát triển những chương trình giảng dạy kết hợp khác nhau để yểm trợ cho học sinh. Qua những chương trình này, học sinh được huấn luyện để sẵn sàng ra đời làm việc hay tiếp tục học cao hơn. Những chương trình này gồm có Các Chương Trình Nghề Nghiệp Kết Hợp (Integrated Career Programs -gọi tắt là ICP); Dự Bị Kỹ Thuật; Vừa Học Vừa Làm; Trường Dạy Nghề CCOC của hạt Santa Clara, bao gồm những trường chi nhánh chuyên dạy nghề (Regional Occupational Satellite Programs); Công Nhân Hiện Đại (New Ways Workers); các Học Viện Hợp Tác trong vùng (Partnership Academies) và Trung Tâm Sắp Đặt Việc Làm (Job Placement Center).

Sau đây là những chương trình/dịch vụ đặc biệt mà trường Piedmont Hills có:

- English Language Learners Program (trau dồi Anh ngữ)
- AVID (quyết chí tiến bước)
- Math Mastery (giỏi toán)
- School Based Coordinated Program (School Site Council)
- Business Magnet Program (doanh nghiệp)
- Gifted and Talented Education (giáo dục các học sinh có thiên khiếu và tài năng)
- Speech Therapy (giúp các em khuyết tật về ngôn ngữ nói)
- Special Education (giáo dục đặc biệt) (RSP, SDC, SDC-Low Functioning, Autistic)
- Vocational Education (hướng nghề)
- Upward Bound (tiến bước)
- After School Homework Center Collaboration Program with the City of San Jose (hợp tác với thành phố San Jose để dạy kèm ngoài giờ)
- Independent Study Program (ISP) (tự học)
- Multi-Service Team (toán đa dịch vụ)
- Community College Partnerships (2+2) (hợp tác dạy với đại học cộng đồng)
- Adult Education (giáo dục tráng niên)
- Project Accel w/ Evergreen Community College (dạy Accel với đại học cộng đồng Evergreen Valley)

## Lương giáo sư và quản trị viên (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây là thông tin về lương học khu trả cho các giáo sư, hiệu trưởng/hiệu phó, tổng giám đốc và so sánh những khoản lương này với các chức vụ tương đương trên toàn tiểu bang. Bảng này cũng trình bày lương các giáo sư và quản trị viên theo số phần trăm ngân quỹ học khu, và so sánh những mức lương này với các mức lương trung bình trong tiểu bang của những học khu cùng loại và sĩ số. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0405.asp> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

<b>Phân loại lương bổng</b>	<b>Lương học khu</b>	<b>Lương trung bình các học khu cùng loại trong tiểu bang</b>
<b>Lương giáo sư mới vào nghề</b>	\$45,307	\$37,671

Lương giáo sư trung bình	\$78,049	\$63,121
Lương giáo sư cao nhất	\$86,844	\$78,630
Lương trung bình của hiệu trưởng (trung học)	\$107,889	\$101,801
Lương tổng giám đốc	\$236,920	\$111,909
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho giáo sư	\$45,307	\$163,061
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho các quản trị viên	38.6	37.8
Lương giáo sư mới vào nghề	4.6	5.2

## VIII. Học lực của học sinh

### Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California

Các bài thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests, gọi tắt là CST) cho thấy sức học của học sinh so sánh với tiêu chuẩn các môn học mà tiểu bang đề ra. Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California gồm các bài thi Anh văn và toán các lớp 2 đến 11; khoa học các lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và khoa học lịch sử - xã hội các lớp 8, 10, và 11. Điểm số học sinh đạt được chứng tỏ sức học của các em. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp cũng như học lực của học sinh, kể cả số phần trăm các em không thi. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

### Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang).

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Anh văn	54	58	55	33	38	39	36	40	42
Toán	36	39	40	16	19	22	34	38	40
Khoa học	36	38	54	20	23	36	25	27	35
Khoa học lịch sử-xã hội	43	47	43	27	31	30	29	32	33

### Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California tính theo thành phần học sinh – năm gần đây nhất

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh, tính theo thành phần, đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Thành phần	Số phần trăm các học sinh đạt điểm thông thạo hoặc cao cấp			
	Anh văn	Toán	Khoa học	Khoa học lịch sử-xã hội
Người Mỹ gốc châu Phi	39	14	17	20
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	*	*	*	*
Châu Á	70	57	74	60
Phi-líp-pin	55	35	48	33
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	32	16	25	21

<b>Các em người hải đảo Thái Bình Dương</b>	*	*	*	*
<b>Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)</b>	49	32	53	38
<b>Nam sinh</b>	49	39	50	44
<b>Nữ sinh</b>	62	43	58	42
<b>Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội</b>	43	39	37	30
<b>Các em đang trau dồi Anh ngữ</b>	22	29	15	14
<b>Học sinh khuyết tật</b>	15	17	3	6
<b>Học sinh được các dịch vụ Giáo Dục Di Dân giúp đỡ</b>	55	18	*	*

### Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (Norm-Referenced Test, gọi tắt là NRT)

Hiện nay Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu là kỳ thi Trắc Nghiệm Học Lực của tiểu bang California (California Achievement Test, xuất bản lần thứ 6,) để đo học lực học sinh trong tiểu bang so sánh với học lực học sinh toàn quốc Mỹ trong các bộ môn đọc hiểu, Anh văn, viết đúng chính tả, và toán, của các lớp từ 3 đến 7 mà thôi. Kết quả được tính theo số phần trăm điểm số các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50<sup>th</sup> percentile) toàn quốc Mỹ. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

### Kết quả Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (NRT) của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50<sup>th</sup> percentile) toàn quốc Mỹ về khả năng đọc hiểu và toán.

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Đọc hiểu	68			47			43	41	42
Toán	71			53			51	52	53

### Kết quả Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California (California Physical Fitness Test)

Thi thể lực - thể chất chỉ dành cho học sinh các lớp 5, 7, và 9 mà thôi. Bảng dưới đây ghi số phần trăm học sinh, tính theo lớp, đạt chỉ tiêu thể lực (đạt điểm mạnh khỏe về thể lực so sánh với toàn bộ sáu chỉ tiêu đề ra) trong phần lớn kỳ thi mới đây nhất. Và <http://www.cde.ca.gov/ta/tq/pf/> là trang web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California, so sánh với kết quả trắc nghiệm thể lực - thể chất của học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Lớp	Phần trăm các học sinh đạt chỉ tiêu thể lực
5	ngoại số
7	ngoại số
9	3.8%

## IX. Thi hành trách nhiệm

### Chỉ số khả năng học tập

Chỉ số khả năng học tập (Academic Performance Index, gọi tắt là API) là mức đo khả năng học tập và tiến bộ hằng năm của các trường thuộc tiểu bang California. Điểm chỉ số khả năng học tập API đi từ 200 đến 1,000, với chỉ số toàn tiểu bang là 800. Thông tin chi tiết về chỉ số khả năng học tập API được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

### Đẳng cấp chỉ số khả năng học tập API -- Bảng so sánh ba năm

Dưới đây là bảng ghi đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API) của các trường trên khắp tiểu bang và những trường cùng đẳng cấp API với trường chúng ta. Các đẳng cấp API đi từ 1 đến 10. Đẳng cấp 1 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng 10 phần trăm thấp nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang, trong khi đẳng cấp 10 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng phần trăm cao nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang. Con số chỉ những trường cùng đẳng cấp cho thấy nhà trường so với 100 "trường tương tự" theo thống kê như thế nào. Số 1 ở dòng "những trường cùng đẳng cấp" có nghĩa chỉ số khả năng học tập của nhà trường được so sánh là thấp nhất trong số 10 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp, trong khi số 10 có nghĩa là chỉ số khả năng học tập của nhà trường ít nhất cũng cao hơn 90 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp.

Đẳng cấp API	2003-04	2004-05	2005-06
Khắp trên tiểu bang	9	9	9
Những trường cùng đẳng cấp	3	5	5

### Mức thay đổi về chỉ số khả năng học tập (API) tính theo thành phần học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây trình bày mức thay đổi thực sự về chỉ số khả năng học tập tính theo thành phần học sinh, với số điểm đạt thêm hoặc mất đi trong ba năm qua, và số điểm chỉ số khả năng học tập gần đây nhất. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa sĩ số thành phần học sinh này không đồng đúc là bao.

Thành phần học sinh	Thay đổi hiện nay về API			Điểm API
	2003-04	2004-05	2005-06	2006
Mọi học sinh trong trường	10	10	-10	781
Người Mỹ gốc châu Phi	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Châu Á	6	8	6	862
Phi-líp-pin	18	14	5	781
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	7	29	-38	644
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	1	2	-16	750
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	26	2	-42	704
Các em đang trau dồi Anh ngữ	--	--	1	803
Học sinh khuyết tật	--	--	-4	466

### Những chương trình có phần thưởng và những chương trình can thiệp của tiểu bang

Phần dưới đây là thông tin về việc nhà trường tham dự vào một số chương trình có phần thưởng của tiểu bang và những chương trình tiểu bang can thiệp chỉ ở mức độ những chương trình này được cấp quỹ suốt thời gian ghi trong báo cáo này.

Trường Trung Học Piedmont Hills không phải là trường kém mà tiểu bang phải can thiệp.

### Tiến bộ thỏa đáng hằng năm

Sắc luật liên bang NCLB (Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào) quy định rằng tất cả mọi trường và mọi học khu đều phải đạt những tiêu chuẩn Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm (Adequate Yearly Progress, gọi tắt là AYP) về những mặt như sau:

- Tỷ số tham dự những kỳ lượng giá theo tiêu chuẩn tiểu bang về Anh văn và toán
- Số phần trăm các học sinh thành thạo trong các kỳ lượng giá dựa trên những tiêu chuẩn của tiểu bang về Anh văn và toán
- Kèm theo chỉ số khả năng học tập API để làm chỉ dấu
- Tỷ số tốt nghiệp (áp dụng cho các trường trung học)

Thông tin chi tiết về Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm, kể cả tỷ số tham dự những kỳ lượng giá và số phần trăm các em, tính theo thành phần học sinh, đạt kết quả thành thạo đều được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

### Tiến bộ thỏa đáng hằng năm AYP nói tổng quát và xét theo tiêu chuẩn

Bảng dưới đây chỉ rõ tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm, nói chung, và tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt các tiêu chuẩn về tiến bộ thỏa đáng hằng năm.

Tiêu chuẩn tiến bộ thỏa đáng hằng năm	Trường	Học khu
<b>Nói chung</b>	Không đạt	Không đạt
<b>Tỷ số tham dự - Anh văn</b>	Không đạt	Không đạt
<b>Tỷ số tham dự - Toán</b>	Đạt	Không đạt
<b>Số phần trăm các em thành thạo Anh văn</b>	Đạt	Không đạt
<b>Số phần trăm các em thành thạo toán</b>	Đạt	Không đạt
<b>Lên đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API)</b>	Đạt	Đạt
<b>Tỷ số tốt nghiệp</b>	Đạt	Không đạt

### Chương trình liên bang can thiệp

Các trường và học khu được Thiên I (Title I) liên bang tài trợ đều thuộc diện Phải Cải Tiến Chương Trình (Program Improvement, gọi tắt là PI) nếu không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm trong hai năm liên tiếp trong cùng một bộ môn (Anh văn hoặc toán) hoặc xét theo cùng một mức ghi nhận (chỉ số khả năng học tập API hay tỷ số tốt nghiệp). Khi được xếp vào diện PI (Phải Cải Tiến Chương Trình) thì mỗi năm sau đó các trường và các học khu ấy bị can thiệp ở mức độ kế tiếp nếu không đạt mức tiến bộ thỏa đáng hằng năm (AYP). Thông tin chi tiết về diện Phải Cải Tiến Chương Trình được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Mức ghi nhận	Trường	Học khu
<b>Tình trạng Cải Tiến Chương Trình (CTCT)</b>	Không phải CTCT	Phải CTCT
<b>Cải Tiến Chương Trình niên khóa đầu tiên là...</b>		2004-2005
<b>Cải Tiến Chương Trình đang ở năm thứ...</b>		2
<b>Số các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình</b>	---	2

Số phần trăm các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	11.8
---	-----	------

## X. Hoàn tất việc học và chuẩn bị học sau khi xong trung học

### Tỉ số bỏ học và tỉ số tốt nghiệp

Dưới đây là bảng ghi tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp một năm, trong suốt ba năm gần đây nhất. Để tiện việc so sánh, các số liệu cũng được ghi theo cấp học khu và cấp tiểu bang. Thông tin chi tiết về tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Mức ghi nhận	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05
Tỉ số bỏ học (1 năm)	0.9	1.2	2.7	3.0	4.0	7.5	3.2	3.3	3.1
Tỉ số tốt nghiệp	98.6	98.0	92.5	89.6	86.6	80.5	86.7	85.3	84.9

### Mức hoàn tất quy định về việc tốt nghiệp trung học

Bắt đầu từ lớp tốt nghiệp năm 2006, học sinh các trường công lập thuộc tiểu bang California phải thi đậu cả phần Anh văn lẫn phần toán trong kỳ Thi Ra Trường Trung Học của tiểu bang California (California High School Exit Examination, gọi tắt là CAHSEE) thì mới được cấp phát bằng trung học. Với những em bắt đầu niên khóa 2005-06 bằng lớp 12, thì bảng này ghi, theo thành phần học sinh, số phần trăm học sinh đạt tất cả mọi quy định về việc hoàn tất lớp 12 của tiểu bang và địa phương, kể cả việc đã thi đậu cả hai phần bài thi CAHSEE vừa nói ở trên trừ phi là các em này được địa phương hoặc tiểu bang bãi miễn. Vì lịch trình thu thập số liệu tốt nghiệp trung học của tiểu bang nên chúng tôi chưa có số liệu cấp tiểu bang trong báo cáo này để công bố trong niên khóa 2006-07. Thông tin chi tiết về thi CAHSEE được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/>. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa số thành phần học sinh này không đồng đực là bao.

Thành phần học sinh	Lớp học sinh tốt nghiệp năm 2006		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Mọi học sinh trong trường	99%	98%	---
Người Mỹ gốc châu Phi	KĐĐ	98%	---
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	---
Châu Á	99%	98%	---
Phi-líp-pin	95%	99%	---
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	99%	96%	---
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	95%	---
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	100%	100%	---
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	94%	95%	---
Các em đang trau dồi Anh ngữ	81%	83%	---
Học sinh khuyết tật	100%	100%	---

### Các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Phần dưới đây là thông tin về mức độ học sinh có sẵn sàng ra đời làm việc hay không. Chúng tôi cũng kể tên những chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật (Career Technical Education, gọi tắt là CTE) mà nhà trường cung ứng.

Ngoài việc theo học một giáo trình chuẩn bị lên đại học, học sinh còn có thể học những lớp luyện nghề đặt trọng tâm vào doanh nghiệp, kỹ năng điện toán cao cấp, kỹ nghệ họa vi tính, và trên 30 ngành nghề và lãnh vực kỹ thuật khác trong khuôn khổ giảng dạy của trường dạy nghề CCOC.

### Tham gia giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Bảng dưới đây là thông tin về tình trạng học sinh tham gia vào những chương trình giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật.

Mức ghi nhận	Sĩ số tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật
Sĩ số học sinh	670
Số phần trăm các học sinh hoàn tất chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật và được cấp bằng tốt nghiệp trung học	91.6%
Số phần trăm các môn giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật được sắp xếp theo trình tự trung học hoặc đối tác với các học viện sau trung học/ trường đại học	29%

### Các môn học để vào University of California và/hoặc California State University

Bảng dưới đây là thông tin năm gần đây nhất về hai mức độ học sinh ghi danh vào những bộ môn mà các đại học UC và CSU đòi hỏi để có thể nhập học những trường này sau khi tốt nghiệp trung học. Xin quý vị xem trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California để có thông tin chi tiết về việc học sinh ghi danh và phải hoàn tất những môn học do các đại học UC/CSU quy định thì mới được vào các đại học này sau khi tốt nghiệp trung học.

Mức ghi nhận	Số phần trăm
Số học sinh ghi danh vào những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	76.3
Số học sinh tốt nghiệp đã học xong những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	52.3

### Các môn AP (Advanced Placement Courses –những môn học được đại học khuyến khích học sinh ghi danh và hoàn tất ngay trong thời gian ở trung học để được chấp nhận vào đại học)

Bảng dưới đây là thông tin mới nhất về số những lớp AP mà nhà trường có (tính theo bộ môn) và số phần trăm học sinh trong trường đã ghi danh vào tất cả những lớp AP này. Trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về những lớp AP này.

Môn học	Số lớp AP có ở trường	Số phần trăm học sinh học những lớp AP
Khoa học vi tính	1	---
Anh văn	1	---
Mỹ nghệ và nghệ thuật trình diễn	0	---
Ngoại ngữ	2	---
Toán	2	---

<b>Khoa học</b>	1	---
<b>Khoa học xã hội</b>	1	---
<b>Tất cả các môn</b>	8	3.3

### Chương trình chuẩn bị thi vào đại học

Sau đây là thông tin về chương trình chuẩn bị thi vào đại học có sẵn tại trường.

Trong lãnh vực Anh văn và toán, các tài liệu luyện thi vào đại học được xen kẽ với phần Anh ngữ của giáo trình. Học sinh và gia đình có thể liên lạc với các cơ sở tư nhân trực tiếp dạy luyện thi. Hội Phụ Huynh Học Sinh Phi-líp-pin đã gây quỹ để con em mình được các cơ sở này luyện thi vào đại học.

### Trắc nghiệm lý luận SAT (Trắc Nghiệm Khả Năng Có Thể Học Đại Học – College Scholastic Ability Test)

Bảng dưới là số phần trăm các học sinh lớp 12 của trường chúng ta đã tự nguyện thi trắc nghiệm lý luận SAT để xem xét khả năng vào đại học của mình, và điểm số vấn đáp, toán, luận văn của các em này. Trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/sp/ai/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về kết quả thi SAT, và so sánh những điểm số trung bình này với cấp học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Mức ghi nhận	2004	2005	2006
<b>Số phần trăm các học sinh lớp 12 thi SAT</b>	60.7	65.4	62.0
<b>Điểm vấn đáp trung bình</b>	498	500	493
<b>Điểm toán trung bình</b>	538	548	555
<b>Điểm luận văn trung bình</b>	---	---	502

## X. Thiết kế và đặt lịch trình giảng dạy

### Giảng dạy và lãnh đạo nhà trường

Phần sau đây là thông tin về cấu trúc các chương trình giảng dạy tại trường và những điều mà thành phần lãnh đạo từng trải về việc trường.

Nhân viên trường Piedmont Hills giàu kiến thức, tài ba, và kinh nghiệm. Trong những năm qua nhân viên nhà trường rất đầy đủ bằng cấp, khả năng, và vững chí. Ban lãnh đạo nhà trường và toàn thể nhân viên đặt kỳ vọng cao vào mọi học sinh. Nhà trường chú trọng vào xuất sắc trong giáo dục và biểu dương thành đạt trong học tập. Thành quả học tập của học sinh phản ánh khả năng giảng dạy và tài lãnh đạo với phẩm chất cao.

Đa số học sinh Piedmont Hills học bảy hay sáu tiết một ngày. Bảy mươi lăm phần trăm các lớp học của trường đáp ứng quy định của các đại học UC/CSU. Các lớp hướng nghệ của khoa thương mại và các lớp CAD, thiết kế bằng máy vi tính, có thiết bị và giảng dạy hiện đại hấp dẫn học viên đủ mọi thành phần. Hướng nghệ thương mại có hai đường: một đường chuyên về dụng trình, chuẩn bị cho học sinh các nghề yểm trợ hành chính, và đường kia là kinh doanh, chuẩn bị cho học sinh quản lý và làm việc trong xí nghiệp nhỏ hoặc xí nghiệp của chính mình.

Piedmont Hills có mười bốn lớp AP mà các đại học đều chấp thuận và khuyến khích: Toán cao cấp calculus AB, calculus BC, thống kê, khoa học vi tính, sử thế giới, sử châu Âu, sử Hoa Kỳ, Anh ngữ/luận văn, Pháp văn, tiếng Tây Ban Nha, sinh học, thí nghiệm sinh học, vật lý B và thí nghiệm vật lý B. Vì phần lớn các lớp đều nhắm vào dự bị đại học nên đa số các môn đều cam go. Các cựu học sinh đã tốt nghiệp kể lại nhiều chuyện hay khen tặng những lớp dự bị đại học chuẩn bị rất chu đáo này.

Nhà trường cổ vũ học sinh phấn đấu thật xuất sắc không những trong giáo trình mà còn với sinh hoạt ngoại khóa. Ngoài truyền thống học tập, Piedmont Hills còn có tiểu sử dài lâu về thành tích học sinh gắn bó với những sinh hoạt ngoại khóa. Chúng tôi ước lượng khít khao là 75% học sinh tham gia một hay nhiều trong số 25 câu lạc bộ và phong trào thể thao. Khoa nghệ thuật trình diễn chiếm vào khoảng 20% tổng số học sinh. Piedmont Hills cũng có những sinh hoạt ngoại khóa ngoạn mục như các đêm chiếu phim, một cuộc thi hát nháp môi, thi tài sân khấu, FANTASTICS, và hội chợ quốc tế. Tất cả các sinh hoạt này đều gây quỹ tùy dụng cho nhà trường và cho học sinh cơ hội tham gia vào cuộc vui tốt đẹp và lành mạnh. Quỹ gây được dùng để phụ giúp các giáo sư dạy kèm tại trung tâm toán và trung tâm dạy kèm bài làm tại nhà sau giờ học.

Các giáo sư trường khoa làm việc trên cương vị người hướng dẫn giáo sư giảng huấn. Vai trò này giúp nhân viên nhà trường và những người hướng dẫn giáo sư giảng huấn đáp ứng được những yêu cầu mới về việc thi hành trách nhiệm đối với sắc luật Không Bỏ Sót Một Trẻ Em Nào (No Child Left Behind, gọi tắt là NCLB). Bằng tiến trình lãnh đạo mới này, những người hướng dẫn giáo sư giảng huấn phải chú trọng vào việc giảng dạy qua khảo sát các số liệu.

## Tu nghiệp

Phần sau đây là thông tin về chương trình huấn luyện giáo sư và các nhân viên chuyên nghiệp khác của nhà trường.

Nhờ công trình biên soạn của Marzano với tựa đề, Giảng Dạy Hiệu Quả Trong Lớp, nhà trường tiếp tục khảo sát những điều xảy ra trong lớp, cách gia tăng năng lực học hỏi, và cách lượng giá sức học và mức thành đạt của học sinh. Đặc biệt là việc tu nghiệp đặt trọng tâm ở khả năng đọc thông viết thạo, chú trọng vào các tiêu chuẩn đã đề ra và kỹ thuật công nghệ.

Piedmont Hills đã thiết lập một Ủy Ban Tu Nghiệp năng động hơn cho niên khóa 2005-2006 để lôi cuốn thêm sự ủng hộ của nhân viên nhà trường. Họ bắt đầu hoàn tất bản tự lượng giá nhu cầu của nhân viên. Nhóm thiện nguyện các thành viên khoa giáo này làm việc kết hợp với những người hướng dẫn giáo sư giảng huấn và các nhân viên tham vấn đến từ Trung Tâm Giáo Sư Mới thuộc Đại Học Santa Cruz để lập ra những buổi tu nghiệp đầy ý nghĩa.

Toàn thể các khoa được yêu cầu hoàn tất một bản thăm dò qua Hội Phát Triển Giám Sát và Giáo Trình (Association for Supervision and Curriculum Development, gọi tắt là ASCD). Qua liên hệ với kết quả thăm dò, cả hai nhóm duyệt xét bản chất 11 nhân tố có trong bản thăm dò “Những Điều Hiệu Quả Tại Trường” của Marzano, và qua câu trả lời được nhiều người chọn, đã lựa Nhân Tố số 9 - Giảng Dạy làm lãnh vực mà các giáo sư Piedmont Hills đặc dụng nhất trong việc gia tăng thành quả của học sinh.

Với nỗ lực sử dụng các phương pháp giảng dạy căn cứ trên những cuộc thăm dò để cải tiến tu nghiệp và tiếp tục đi theo cuộc nghiên cứu của Marzano, Ủy Ban Tu Nghiệp đã duyệt xét chín phương pháp giảng dạy có khả năng gia tăng thành quả của học sinh hơn cả trong tất cả mọi bộ môn và trong tất cả các trình độ lớp. Trong số chín phương pháp mà quyển Giảng Dạy Hiệu Quả Trong Lớp giảng giải, Ủy Ban Tu Nghiệp chọn “Tóm Lược và Ghi Chú” làm phương pháp mà ủy ban cho là áp dụng hiệu quả nhất cho trường Piedmont Hills.

Trong các buổi tu nghiệp niên khóa 2005-2006, ban giảng huấn nghiên cứu những điểm sau đây:

- Trong lúc ghi chú, học sinh học cách xóa bỏ, thay thế và giữ lại những điều mình nghe giảng
- Giữ lại được điều gì thì phân tích thông tin trong đó một cách sâu sắc
- Càng ghi chú càng để ý hơn đến cấu trúc bài đọc hoặc bài giảng (nhập đề, thí dụ, các điểm chính, các điểm phụ, cách tổ chức các sơ đồ, mạch văn hoặc manh mối ngữ cảnh, kết luận, v.v...) để tóm lược bài một cách hữu hiệu hơn

- Giảng dạy đối đáp khi đặt câu hỏi, làm rõ vấn đề, tiên đoán và tóm lược làm tiến trình cho học sinh theo sát bài
- Dạy những cách ghi chú dút khoát và cụ thể: ghi chú đúng nguyên văn là phương pháp ít hữu hiệu nhất. Nên coi những điều ghi chú như một công việc tiếp diễn để dùng những điều ghi chú khi ôn thi
- Dạy học sinh ghi chú cách nào hữu hiệu hơn cả

Những người hướng dẫn giáo sư giảng huấn làm việc với các khoa để tiếp tục chú trọng vào các nỗ lực cải tiến thành quả của học sinh toàn trường.

### Số phút giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phút giảng dạy của trường so với qui định tiểu bang theo từng lớp học.

Lớp	Số phút giảng dạy	
	của trường	theo quy định của tiểu bang
Vườn trẻ		36,000
1		50,400
2		50,400
3		50,400
4		54,000
5		54,000
6		54,000
7		54,000
8		54,000
9	71,257	64,800
10	71,257	64,800
11	71,257	64,800
12	70,102	64,800

### Những ngày ngắn nhất trong năm học

Sau đây là thông tin về số những ngày học ngắn nhất trong năm học gần đây nhất và lý do tại sao những ngày ấy lại ngắn nhất.

Piedmont Hills có 31 ngày thời khóa biểu ngắn dành cho nhân viên tu nghiệp, thi học kỳ, Đêm Thăm Trường (Back-To-School-Night), về sớm trước kỳ nghỉ lễ, và thi trắc nghiệm do tiểu bang quy định.